

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-4-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Phước Công;

2. Bà Phạm Xuân Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** không tham gia.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 570/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 114/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp N, xã N1, huyện C, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh An Giang; có văn bản xin vắng mặt;

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H:* ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 477A/24 đường Q, phường B, thành phố L2, tỉnh An Giang là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Văn P và thuộc Đoàn luật sư An Giang; có văn bản xin vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp N, xã N1, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn B do quen biết tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau vào năm 2001, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2014, tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện C, tỉnh An Giang.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cự cãi, lối sống không hợp, tính tình không hợp nên không còn sống chung với nhau từ đó đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm với nhau cho nên khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn B; về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Trần Như Q, sinh ngày 13/7/2008 và Nguyễn Thị Tố Q1, sinh ngày 11/9/2002 (đã trưởng thành); khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con là Nguyễn Trần Như Q, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Luật sư Nguyễn Văn P là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H gửi văn bản nêu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: đề nghị cho bà H được ly hôn với ông B; về con chung: đề nghị giao con chung là Nguyễn Trần Như Q, sinh năm 2008 cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị Thanh H khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Văn B. Ông B có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Trần Thị Thanh H có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn P có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn B đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Trần Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn B là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là do bất đồng quan điểm, hay cự cãi, lối sống không hợp, tính tình không hợp nên không còn sống chung với nhau từ tháng 4/2019. Hội đồng xét xử thấy rằng: cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Thanh H xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Trần Như Q, sinh ngày 13/7/2008 và Nguyễn Thị Tố Q1, sinh ngày 11/9/2002 (đã trưởng thành); khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con là

Nguyễn Trần Như Q, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung đang được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến ngày 07/01/2022 do cán bộ Tòa án lập, cháu Q có nguyện vọng được sống cùng bà H trong trường hợp bà H, ông B ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu Q phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Q cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh H.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Thanh H ly hôn với ông Nguyễn Văn B. Giấy chứng nhận kết hôn số 118 ngày 09/6/2014 do Ủy ban nhân dân xã N1, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Thanh H được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Trần Như Q, sinh ngày 13/7/2008; ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Trần Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009862 ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Trần Thị Thanh H đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã N1, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Hùng**